

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 413/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yên Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Ông Bùi Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 499/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 378/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương N, sinh năm 1995 (Xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Phương N trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2016 bà và ông Huỳnh Văn T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống luôn xảy ra mâu thuẫn bất đồng và ngày càng nghiêm trọng. Nay bà xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn, nếu tiếp tục sống chung không đảm bảo hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Có 02 con chung là Huỳnh Thị Gia H, sinh ngày 12/01/2017 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 30/8/2018. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn T, quá trình giải quyết vụ án đã được Toà án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Phương N khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Huỳnh Văn T hiện đang cư trú tại ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, bà Trần Thị Phương N yêu cầu xét xử vắng mặt do bận đi làm, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà N và ông T cưới nhau vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân của bà N và ông T là hợp pháp. Bà N xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc nhưng về sau cuộc sống luôn xảy ra mâu thuẫn bất đồng và ngày càng nghiêm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Văn T. Trong khi đó, ông Huỳnh Văn T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn với bà N. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà N và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Phương N, cho bà N ly hôn với ông Huỳnh Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Trần Thị Phương N và ông Huỳnh Văn T có 02 con chung là: Huỳnh Thị Gia H, sinh ngày 12/01/2017 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 30/8/2018. Khi ly hôn bà N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Biên bản về việc ghi nhận ý kiến con lập ngày 26/8/2024 cháu Huỳnh Thị Gia H xác định hiện cháu và em trai đang sống với mẹ, mẹ chăm lo cho chúng cháu rất tốt, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ; cháu Huỳnh Gia K thì còn nhỏ, hiện đang sống cùng mẹ và chị gái, được mẹ chăm sóc tốt nên tránh làm xáo trộn cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển của cháu, cần tiếp tục giao cho mẹ là bà N tiếp tục nuôi dưỡng.

Trong khi đó, ông T cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của bà N đặt ra nên Hội đồng xét xử giao 02 cháu: Huỳnh Thị Gia H, sinh ngày

12/01/2017 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 30/8/2018 cho bà Trần Thị Phương N tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu thành niên là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà N không đặt ra yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Phương N xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Huỳnh Văn T thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Trần Thị Phương N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương N, cho bà Trần Thị Phương N ly hôn với ông Huỳnh Văn T.

2. Về con chung: Giao các cháu Huỳnh Thị Gia H, sinh ngày 12/01/2017 và Huỳnh Gia K, sinh ngày 30/8/2018 cho bà Trần Thị Phương N có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Huỳnh Văn T không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà N.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Phương N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà N đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005428 ngày 05/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Khánh Bình Tây Bắc,
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương